

chính quyền địa phương (Ủy ban Hành chính xã trở lên) chứng nhận và kèm theo bản sao giấy phép của cơ quan Công thương hoặc Thuế vụ.

Giấy cấp phép kinh doanh do Chi sở Rượu cấp. Sau khi được cấp giấy phép kinh doanh, người kinh doanh men phải đến trình cơ quan Thuế vụ và Công thương để vào sổ đăng ký.

II. — SẢN XUẤT

Điều 3. — Đơn xin phép sản xuất phải khai: loại, quy cách men sản xuất, mức sản xuất hàng tháng kế hoạch sản xuất thị trường tiêu thụ.

Điều 4. — Người sản xuất men phải giữ những sổ sách do cơ quan rượu và cơ quan thuế phối hợp quy định. Người sản xuất phải sản xuất theo kế hoạch quy cách đã được duyệt. Khi nào cần thay đổi kế hoạch hay quy cách thì phải báo cáo cơ quan rượu.

Mỗi khi sản xuất xong, người sản xuất phải ghi vào sổ sản xuất số lượng men đã sản xuất xong, nếu ở gần cơ quan rượu thì phải đem sổ lên trình để lấy chứng nhận, nếu xa cơ quan rượu thì tùy hoàn cảnh cơ quan rượu quyết định cách kiểm soát.

Điều 5. — Khi nghỉ kinh doanh, người sản xuất phải báo cáo và trả lại giấy phép cho cơ quan rượu.

III. — VẬN CHUYỂN

Điều 6. — Men chuyển vận phải có giấy tờ hợp lệ kèm theo. Nếu là người sản xuất men tự mang đi trong phạm vi kinh doanh của mình đã khai báo thì chỉ cần mang theo sổ sản xuất men và một quyền hóa đơn. Nếu đem ra ngoài khu vực đã khai báo thì nhất thiết phải có thêm giấy vận chuyển.

Nếu là người buôn men thì ngoài giấy vận chuyển ra, phải có thêm giấy chứng nhận đăng ký buôn men và hóa đơn mua vào.

Nếu là người mua men để dùng thì phải mang theo sổ sản xuất rượu và hóa đơn mua vào. Nếu mua ngoài khu vực kinh doanh thì phải có thêm giấy vận chuyển.

Điều 7. — Chi sở Rượu có thể cấp giấy phép vận chuyển trong phạm vi tỉnh mình, nếu muốn cấp giấy vận chuyển sang một tỉnh khác đã có Chi sở rượu, thì trước hết, phải được Chi sở nơi đến đồng ý.

Không ai được cấp giấy vận chuyển men rượu từ những tỉnh chưa có cơ quan Thống nhất quản lý kinh doanh rượu vào những tỉnh có cơ quan Thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

IV. — MUA BÁN

Điều 8. — Những người buôn men hoặc người sản xuất men để bán đều phải bán tại những nơi nhất định không được đem ra ngoài khu vực đã khai báo.

Điều 9. — Chỉ được bán men cho những người có sổ sản xuất rượu, nếu không có sổ sản xuất rượu thì phải có giấy phép đặc biệt do Phòng rượu cấp. Ở những địa phương có tập quán dùng men để chữa bệnh gia súc, việc bán men cho những người mua về chữa bệnh cho gia súc phải căn cứ vào giấy chứng nhận của Ủy ban xã. Ủy ban xã không được cấp giấy chứng nhận để mua quá 1 lượng ta một tuần lễ. Người bán phải ghi tên và địa chỉ người mua vào sổ bán men.

Mỗi lần bán men phải vào sổ và cấp hóa đơn theo sự hướng dẫn của cơ quan thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

V. — XUẤT NHẬP KHẨU

Điều 10. — Việc xuất nhập khẩu men rượu phải được Sở Rượu trung ương cho phép.

VI. — KIỂM SOÁT VÀ XÉT XỬ

Điều 11. — Việc kiểm soát và xử lý những vụ vi phạm vào thể lệ quản lý men đều theo thủ tục và hình phạt áp dụng cho việc thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

Điều 12. — Nghị định này chỉ áp dụng ở những tỉnh và thành phố đã thành lập cơ quan thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

Điều 13. — Nghị định này thi hành kể từ ngày công bố. Ông Giám đốc Sở Rượu trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 25 tháng 7 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 462-TC/VP ngày 1-8-1957
về việc thanh toán các khoản chi phí
bảng hóa đơn.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi *Ó.Ó.* Chủ tịch Ủy ban Hành chính các
liên khu, khu tự trị, thành phố và các
tỉnh trực thuộc trung ương.

Để chống những thủ đoạn của công thương
gia lợi dụng việc không cấp hóa đơn để lậu thuế,
và để kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí

chống tham ô lãng phí, Bộ lưu ý các liên khu, khu, thành phố và tỉnh thi hành các thủ tục sau trong việc thanh toán các khoản chi:

Kể từ nay tất cả các khoản chi phí về mua hàng hóa, máy móc, đồ đạc, dụng cụ, nguyên vật liệu v.v... từ 2.000đ sắp lên của các cơ quan, các ngành và các đoàn thể muốn được thanh toán bắt buộc phải có hóa đơn thống nhất phát hành của Sở Thuế trung ương, hoặc hóa đơn có dấu giáp lai của cơ quan Thuế (hóa đơn của các công doanh không có dấu giáp lai của cơ quan Thuế). Nếu khoản chi phí nào không có hóa đơn thì coi như không hợp lệ và không được thanh toán. Tuy nhiên đối với những món chi vặt mà người nhận tiền là những nhà kinh doanh vặt (như mua mướn thợ chữa khóa, sửa chữa và vá xăm lốp xe đạp) thì có thể căn cứ vào biên nhận làm chứng từ để thanh toán.

Các liên khu, khu, thành phố và các tỉnh chỉ thị cho các bộ phận có trách nhiệm thanh toán thi hành đúng thủ tục này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 845-HCP/3 ngày 5-8-1957
về việc giải quyết quyền lợi cho cán bộ đi sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất khi hoàn thành công tác.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: — Ủy ban Hành chính các liên khu, thành phố, tỉnh,

— Các Khu, Ty Tài chính.

Thi hành chỉ thị của Thủ tướng phủ, trước đây các cơ quan đã điều động một số lớn cán bộ đi tham gia công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Đến nay công tác sửa sai sắp hoàn thành, việc điều động số cán bộ trên cần được chủ ý giải quyết kịp thời.

Theo chủ trương của trung ương, sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác sửa sai ở các xã, các cán bộ sửa sai sẽ tập trung về huyện hoặc tỉnh để kiểm điểm công tác và học tập nghị quyết 12, rồi trở về cơ quan cũ, trở về địa phương hoặc đi tham gia các tập đoàn sản xuất... Chúng tôi nêu một số ý kiến để giải quyết những vấn đề dưới đây:

1) Đối với những anh chị em cán bộ ở trong biên chế các cơ quan và quân đội, sau khi công

tác sửa sai hoàn thành, sẽ cho về đơn vị và cơ quan cũ. Khi đó ngoài việc nhận xét, khen thưởng, đã thông tư tưởng... các tỉnh cần chủ ý giải quyết cho những anh chị em trở về cơ quan:

a — Lương và phụ cấp gia đình (nếu trong tháng cán bộ về cơ quan cũ chưa được lĩnh) — Chú ý: Không giải quyết những khoản mà trước đây bộ phận sửa sai không thanh toán, như: lương và phụ cấp của bộ đội, phụ cấp gia đình của cán bộ các cơ quan trung ương.

b — Công tác phí: Cấp trước một số tiền có thể đủ chi tiêu về tàu xe và tiền ăn để về đến cơ quan (khi về cơ quan sẽ thanh toán lại, nếu thiếu thì cấp thêm, thừa thì thu lại).

c — Cấp đầy đủ các giấy tờ, ghi rõ những khoản địa phương đã phát hàng tháng cho anh chị em trong thời gian công tác ở địa phương cho đến khi về, như: lương, phụ cấp khu vực, phụ cấp gia đình, công tác phí...

2) Đối với những cán bộ của Tổng Cục đường sắt được cử đi công tác sửa sai, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, địa phương sẽ trả anh chị em về đơn vị cũ và giải quyết dứt khoát quyền lợi chính đáng của anh chị em theo chế độ chung đã nêu ở trên. Sau đó, về lương, phụ cấp gia đình cũng như về công tác, Tổng Cục đường sắt sẽ giải quyết, ngân sách sửa sai không còn trách nhiệm giải quyết gì cho số anh em ấy nữa.

3) Đối với những anh chị em cán bộ Miền Bắc cũng như cán bộ Miền Nam không nằm trong biên chế cơ quan nào thì thông tư số 118-CB2 ngày 24-6-1957 của Bộ Nội vụ đã hướng dẫn cách giải quyết và cuộc Hội nghị ngày 30, 31-7-1957 Bộ Nội vụ triệu tập (có đại biểu khu và các tỉnh trực thuộc... dự) cũng đã bàn kế hoạch cụ thể. Khi cho anh chị em về, ngoài những giấy tờ cần thiết địa phương cần giải quyết cho anh chị em những khoản sau đây:

a — Lương và phụ cấp gia đình trong tháng. Ví dụ: Anh chị em về vào những ngày từ mùng 1 đến ngày cuối tháng nào thì phát hết lương và phụ cấp gia đình đến hết tháng đó.

b — Trợ cấp thôi việc: thi hành theo chế độ chung đã quy định tức là mỗi năm công tác được trợ cấp một tháng lương (kể cả phụ cấp gia đình nếu có) nhưng tối đa không quá 6 tháng (kể cả Thương binh, bộ đội phục viên và cán bộ chủ lực cải cách ruộng đất).

c — Tiền ăn đường và tàu xe sẽ tính theo chế độ chung.

4) Đối với cán bộ phụ động thì mỗi năm công tác cũng được phụ cấp 1 tháng lương, tối đa không quá 3 tháng. Đối với những anh chị em thuê mướn